



NADYPHAR

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9

☒ 299/22 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11

☎ 08.38687347 – Fax: 08.38687351

Số: D01_008_ /16TT_NDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 29 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Cổ Đông xem xét và góp ý các điểm sửa đổi bổ sung đối với Điều Lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 TP.HCM ban hành sửa đổi tháng 04/2013 với các nội dung được nêu dưới đây:

Sự cần thiết và căn cứ thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công Ty:

Năm 2014 – 2015, Chính phủ và các cơ quan liên quan đã ban hành một số văn bản pháp luật bổ sung, hướng dẫn việc thực hiện Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán. Những thay đổi đó dẫn tới yêu cầu phải điều chỉnh một số nội dung của Điều Lệ Công Ty cho phù hợp với quy định mới của pháp luật. (lưu ý: những nội dung trong bản dự thảo này những điều có sự thay đổi hoặc bổ sung được in đậm trong văn bản, còn một số điều, chương hay nội dung của Điều lệ không thay đổi thì Công ty không nêu ra. Tuy nhiên, nếu quý cổ đông cần góp ý thì xin ghi thêm ở phần cuối và gửi về Công ty **trước ngày 20/03/2016**, Hội Đồng Quản Trị sẽ xem xét)

Trên cơ sở đó, Hội Đồng Quản Trị xin đề trình các nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ để cổ đông xem xét và cho ý kiến góp ý để điều lệ Công ty ngày càng hoàn chỉnh phù hợp với qui định của Nhà Nước.

(Đính kèm bản Tóm tắt các nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 26/04/2013)

Kính trình.

❖ **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCNS.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DS.Chu Mai Hào

TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Ngày 26/4/2013)

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỎ ĐỒNG
1	Điều 2 (2.4)	Người đại diện theo pháp luật	Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Tổng Giám Đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật.	Điều 134 – 2 (Luật DN 68) Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty; trường hợp Điều lệ không có quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.	
2	Điều 2 (2.4)	Người đại diện theo pháp luật	Công ty CPDP 2-9 chỉ có đề cử 01 người là người đại diện theo pháp luật.	Công ty cổ phần được phẩm 2-9 có.... ^x người đại diện theo pháp luật.	Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
3	Điều 10	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Tổng giám đốc điều hành; 4. Ban kiểm soát.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị, ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị. 3. Tổng giám đốc điều hành; 4. Ban kiểm soát.	Điều 134 - b b) Đại hội đồng cổ đồng, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.	
4	Điều 14 – 2 - m	Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Điều 135 – 2 - d Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác. Điều 144 - 1 - d Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định.	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 Điều 162 - 2	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Điều 162- 3 Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. Điều 162- 4 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
5	Điều 18	Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	Điều 141 - 1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	
6	Điều 18	Các điều kiện tiến hành triệu tập lại lần 2 Đại Hội Đồng Cổ Đông	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Điều 141 - 2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	
7	Điều 20-2	Thông qua Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả	Điều 143 Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
			phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng số giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	cổ đông dự họp tán thành. a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. 3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng	tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định, e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
				với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Trường hợp hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải	ty. Điều 144 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
				được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. 3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	
8	Điều 21 - 8	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
9	Điều 24 -1	Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là bảy (07) người.	Điều 150. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng, thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam do Điều lệ công ty quy định. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. 4. Trường hợp công ty cổ phần được tổ chức quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật này thì các giấy tờ, giao dịch của công ty phải ghi rõ "thành viên độc lập" trước họ, tên của	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					thành viên Hội đồng quản trị tương ứng. 5. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	
10	Điều 29 -1	Cán bộ quản lý	1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.	1. Cán bộ quản lý cấp Trưởng phòng trở lên do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm (do Tổng Giám Đốc đề xuất). Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Cán bộ quản lý từ Phó phòng, Phó Quản Đốc trở lên đến Giám Đốc bộ phận, Phó Tổng Giám Đốc được bổ nhiệm từ 01 đến 02 năm tùy theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty. Trường hợp cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ trong năm có thể xin từ chức hoặc Tổng Giám Đốc đề xuất với Hội Đồng Quản Trị (Chủ Tịch quyết định) giữ chức tiếp hay cho thôi giữ chức (bãi nhiệm) mà không cần họp Hội Đồng Quản Trị để quyết định. (Nếu không có sự thống nhất của Tổng Giám Đốc và Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, cần triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị để quyết định trên nguyên tắc 2/3 số phiếu tán thành hoặc không tán thành bãi nhiệm)		

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
11	Điều 30 -2	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là [5] năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc điều hành điều hành từ 2 – 5 năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Trường hợp kết thúc 1- 2 năm, hoạt động kết quả sản xuất kinh doanh không tốt Tổng Giám Đốc không hoàn thành nhiệm vụ, có thể xin từ chức hoặc do Hội Đồng Quản Trị quyết định Tổng Giám Đốc có tiếp tục điều hành hoặc bãi chức (theo mục 5 của Điều 30)	Điều 157. Giám đốc, Tổng giám đốc công ty 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. 2. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật này.	
12		Đề nghị bổ sung nội dung “Công khai lợi ích có liên quan”	Ghi chú: Chọn điều, khoản thích hợp trong Điều lệ Công ty để bổ sung.	(Bổ sung thêm) ... Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp	Điều 162-1 Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
				thuận: a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề	a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này. (Điều 120-1 Luật doanh nghiệp 60 tương đương với Điều 162 -1 Luật doanh nghiệp 68) Điều 159: Công khai các lợi ích có liên quan Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây: 1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật này và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
				kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ; 3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau: a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên..... 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
13	Điều 32 - 1	Thành viên Ban Kiểm Soát	Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba [3] đến năm [5] thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	(Bổ sung thêm) ... Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	Điều 163. Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	
	Đề nghị bổ sung nội dung “Công khai lợi ích có liên quan”	<u>Ghi chú:</u> Chọn điều, khoản thích hợp trong Điều lệ Công ty để bổ sung.		(Bổ sung thêm) ... Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:	Điều 159: Công khai các lợi ích có liên quan Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây: 1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật này và các giao dịch tương ứng của họ với công ty; 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
				- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;	góp hoặc cổ phần đó; b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ; 3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng; 4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau: a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên..... 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân	

STT	ĐIỀU/ KHOẢN MỤC	NỘI DUNG CỦA Điều/Khoản Mục	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 26/04/2013	NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHỊ CHÚ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13	GÓP Ý CỦA CỔ ĐÔNG
					danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.	

Ý KIẾN CẦN ĐỒNG GÓP BỔ SUNG THÊM (NẾU CÓ) :

[illegible]